

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Yên Tân, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Khu đô thị mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Khu đô thị mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 416 và 419 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành và đơn đề nghị công nhận kết quả hòa giải thành ngày 25/4/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984; HKTT: Thôn Yên Tân, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Khu đô thị mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; HKTT: Thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Khu đô thị mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị D đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận: Anh Đ nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 15/9/2013; chị D nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 11/8/2015. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN